TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 258/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Đường Q, Phường A, quận G, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường Q, Phường A, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ngân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị K N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyên số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp ngày 07 tháng 10 năm 1998 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Tiến Đ, sinh năm 1998 (đã trưởng thành), cháu Trần Tiến T, sinh ngày 03/3/2008 và cháu Trần Tiến T1, sinh ngày 22/6/2016. Giao con chung là các cháu Trần Tiến T và Trần Tiến T1 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, chị Nguyễn Thị K N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị K N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Nguyễn Thị K N lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh

Trần Văn H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nguyễn Thị K N.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị K N cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị K N phải chịu, anh Trần Văn H tự nguyện chịu án phí thay cho chị Nguyễn Thị K N nhưng được được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Trần Văn H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0025625 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Trần Văn H được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường A, quận G;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hoài).

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Tám